TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn, con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hươn.

2. Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/8/2019 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2019/TLST – HNGĐ ngày 20/3/2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST– HNGĐ ngày 09/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đặng Văn K, sinh năm 1979.
Địa chỉ thường trú: Số A, tổ B, khu C, xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1980.
Địa chỉ thường trú: Số A, tổ B, khu C, xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ liên lạc: tổ D, khu D1, xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng TMCP VNTV(Chi nhánh Sài Gòn).
Địa chỉ hội sở: H, LH, phường LH, quận ĐĐ, Hà Nội.
Địa chỉ chi nhánh: Số E, NCT, phường I, Quận L, TP Hồ Chí Minh.

Anh K, chị H có mặt; Ngân hàng TMCP VNTV(Chi nhánh Sài Gòn) vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn, anh Đặng Văn K trình bày:*

Anh và chị Phạm Thị H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LĐ. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H thường xuyên tranh cãi với mẹ chồng, anh đã khuyên nhưng không nghe mà ngày càng hỗn. Từ tháng 9/2018 vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu tên Đặng Minh Đ, sinh ngày 31/01/2011. Ly hôn, anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet biển số 60A-391.60 do anh K đứng tên. Vợ chồng xin tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ngày 28/6/2017, vợ chồng anh có vay của Ngân hàng TMCP VNTV– Chi nhánh Sài Gòn 471.000.000đ, thời gian vay 83 tháng, mục đích để mua xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, lãi suất theo cơ chế điều chỉnh của Ngân hàng. Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet biển số 60A-391.60 thuộc quyền sở hữu của vợ chồng. Quá trình vay, anh vẫn trả nợ đầy đủ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Hiện vợ chồng còn nợ Ngân hàng 360.000.000đ, anh có trách nhiệm trả số nợ này.

** Bị đơn, chị Phạm Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh K kết hôn với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 9/2018 thì sống ly thân tới nay. Nay, anh K có đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu tên Đặng Minh Đ, sinh ngày 31/01/2011. Ly hôn, chị đồng ý giao cháu Đ cho anh K nuôi dưỡng, tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet biển số 60A-391.60 do anh K đứng tên. Vợ chồng xin tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ngày 28/6/2017, vợ chồng chị có vay của Ngân hàng TMCP VNTV– Chi nhánh Sài Gòn 471.000.000đ, thời gian vay 83 tháng, mục đích để mua xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, lãi suất theo cơ chế điều chỉnh của Ngân hàng. Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet biển số 60A-391.60 thuộc quyền sở hữu của vợ chồng. Quá trình vay, anh chị vẫn trả nợ đầy đủ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Hiện vợ chồng còn nợ Ngân hàng 360.000.000đ, anh K có trách nhiệm trả số nợ này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP VNTV(Chi nhánh Sài Gòn) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại

phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh K và chị H được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hai bên đều đồng ý ly hôn nên đề nghị Tòa án ghi nhận.

Về con chung: Các bên thống nhất giao cháu Đ cho anh K nuôi dưỡng, tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Tòa án ghi nhận.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có đương sự nào yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Phạm Thị H hiện đang cư trú tại xã LĐ, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Anh Đặng Văn K khởi kiện xin được ly hôn và giải quyết vấn đề con chung. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là "Tranh chấp ly hôn, con chung khi ly hôn".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP VNTV(Chi nhánh Sài Gòn) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng TMCP VNTV(Chi nhánh Sài Gòn) là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dụng vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: anh Đặng Văn K và chị Phạm Thị H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân giữa anh K, chị H là hôn nhân hợp pháp nên khi có yêu cầu ly hôn, Tòa án áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Theo anh K, chị H thì quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2018 tới nay. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh K, chị H đều thống nhất ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa anh K, chị H là có thật và đều được anh chị thừa nhận, tình cảm vợ chồng hiện không còn. Việc các đương sự thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận.

Về con chung: Có 01 cháu tên Đặng Minh Đ, sinh ngày 31/01/2011.

Sau khi ly hôn, anh K, chị H thống nhất giao cháu Đ cho anh K trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng của anh K, chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Về tài sản chung: quá trình chung sống, vợ chồng anh K, chị H tạo lập được tài sản chung gồm có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet biển số 60A-391.60 do anh K đứng tên. Anh K, chị H xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án nên không xem xét.

Về nợ chung: Theo anh K, chị H thì quá trình chung sống, anh chị thế chấp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet biển số 60A-391.60 do anh K đứng tên để vay 471.000.000đ của Ngân hàng TMCP VNTV(Chi nhánh Sài Gòn) theo Hợp đồng tín dụng số LN1706200084852/SGN/HĐTD ngày 28/6/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh chị vẫn trả theo đúng thỏa thuận. Hiện vợ chồng anh K còn nợ Ngân hàng 360.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, anh K xác định sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, anh K và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nợ chung trong vụ kiện này.

Ngân hàng TMCP VNTV(Chi nhánh Sài Gòn) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có đơn khởi kiện độc lập để yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ chung trong vụ kiện này nên không đặt ra xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí HNGĐ- ST: Anh K phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 203, 220, 227, 228, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đặng Văn K.

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Đặng Văn K và chị Phạm Thị H.

Về con chung: Có 01 cháu tên Đặng Minh Đ, sinh ngày 31/01/2011.

Giao cháu Đ cho anh K trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí HNGĐ – ST: Anh K phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 001294 ngày 20/3/2019.

Anh K, chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngân hàng TMCP VNTVđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKS ND tỉnh Đồng Nai;*
- *T.H.A dân sự H. Long Thành;*
- *VKS H. Long Thành;*
- *Các đương sự;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HS, VP.*

Nguyễn Đình Trung